

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015-2025 và định hướng đến năm 2035**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính Phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Công văn số 20/HĐND ngày 23/01/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc cho ý kiến về dự án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015 - 2025 và định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc cho phép lập dự án Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015 - 2025 và định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 01/7/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí dự án Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015 - 2025 và định hướng đến năm 2035;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 3119/TTr-SNN-CCTL ngày 29/12/2016 và Công văn số 377/SNN-CCTL ngày

23/02/2017 về việc phê duyệt dự án Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015-2025 và định hướng đến 2035;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn ...442.../SKHĐT-KTN ngày 03/3/2017,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015-2025 và định hướng đến năm 2035 với những nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015-2025 và định hướng đến năm 2035.

### **2. Quan điểm quy hoạch:**

Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015-2025 và định hướng đến năm 2035 đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp làm cơ sở thực hiện có hiệu quả quy hoạch chuyển đổi sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đáp ứng yêu cầu và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội;

Nhằm bảo vệ, phát triển tài nguyên nước, kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và phi công trình đồng thời hạn chế các tác hại do nước gây ra, kiểm soát và phòng tránh giảm nhẹ thiệt hại do lũ gây ra, bảo vệ môi trường sinh thái phát triển bền vững;

Đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi theo hướng phục vụ đa mục tiêu và toàn diện, phát huy các lợi thế, thế mạnh về công nghiệp, du lịch, nông nghiệp, thủy sản, lâm nghiệp của tỉnh phù hợp với đặc điểm từng khu vực, tạo điều kiện thúc đẩy các ngành kinh tế khác, giải quyết nước sinh hoạt nâng cao đời sống nhân dân. Kết hợp chặt chẽ giữa quy hoạch phát triển thủy lợi với quy hoạch giao thông, quy hoạch dân cư và các quy hoạch khác trên địa bàn tỉnh;

Ưu tiên quy hoạch, đầu tư hệ thống thủy lợi cho các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và những vùng khó khăn, thiếu nước, vùng đồng bào dân tộc ít người. Chú trọng đầu tư mới gắn với đầu tư nâng cấp, sửa chữa các công trình hiện có; sử dụng tiết kiệm nước, có hiệu quả. Huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác trong và ngoài nước, đồng thời huy động sự đóng góp của người dân để đầu tư thủy lợi của tỉnh;

Các phương án, giải pháp quy hoạch phát triển thủy lợi của tỉnh cần tiếp tục cập nhật, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với nhu cầu và tình hình mới phát sinh.

### **3. Mục tiêu phát triển:**

### 3.1. Mục tiêu tổng quát:

Rà soát đánh giá hiện trạng thủy lợi, bổ sung giải pháp cấp nước cho các ngành kinh tế, dân sinh, phục vụ các mục tiêu của Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, đảm bảo tiêu thoát nước, chống ngập úng, bảo vệ môi trường; thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

### 3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp cấp nước tưới trên diện tích 92.682 ha đất canh tác, cấp đủ nước cho chăn nuôi trâu bò, lợn và gia cầm... theo tiêu chuẩn cấp nước hiện hành;

- Đề xuất giải pháp phối hợp hệ thống công trình thủy lợi liên hoàn, xét đến biến đổi khí hậu nước biển dâng;

- Đề xuất giải pháp thủy lợi gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Khánh Hòa; xây dựng nông thôn mới, chương trình an toàn hồ đập, ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước;

- Đề xuất giải pháp cấp thoát nước cho các khu nuôi trồng thủy sản tập trung;

- Đề xuất giải pháp tạo nguồn, cấp nước sinh hoạt và công nghiệp;

- Điều chỉnh bổ sung các giải pháp tiêu úng, phòng chống và giảm nhẹ thiệt hại do lũ gây ra vùng dân cư hạ du các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh;

- Rà soát, cập nhật quy hoạch thủy điện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nhằm khai thác hợp lý bền vững nguồn nước;

- Biện pháp duy trì môi trường sinh thái hạ du và đề xuất biện pháp giảm thiểu tác động môi trường khi xây dựng các công trình theo quy hoạch.

## 4. Nội dung quy hoạch:

### 4.1. Những giải pháp quy hoạch chính

#### 4.1.1. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp nước

Căn cứ vào điều kiện tự nhiên và đặc điểm tài nguyên nước chia thành 05 vùng thủy lợi, giải pháp cấp nước đối với từng vùng như sau:

##### a) Vùng Vạn Ninh:

- Tiểu vùng Bắc Vạn Ninh: gồm các xã Đại Lãnh, Vạn Phước, Vạn Long, Vạn Khánh, Vạn Thọ huyện Vạn Ninh.

Phương án cấp nước cho tiểu vùng: sửa chữa đầu mối và nâng cấp kênh mương đập dâng Hải Triều; nạo vét lòng hồ và nâng cấp các hạng mục công trình đầu mối của hồ Cây Bứa, hồ Suối Lớn; kéo dài tuyến kênh Nam hồ Hoa Sơn tưới cho xã Vạn Khánh; xây dựng tuyến kênh lấy nước từ kênh chính Bắc hồ Đồng Điền tưới xã Vạn Bình.

- Tiểu vùng Nam Vạn Ninh: gồm các xã Vạn Bình, Vạn Phú, thị trấn Vạn Giã, Vạn Lương, Vạn Thắng và Xuân Sơn huyện Vạn Ninh.

Phương án cấp nước tiểu vùng: Nạo vét lòng hồ và sửa chữa đầu mối hồ Suối Luông, kiên cố kênh đập dâng Phú Hội, kênh N1 đập Đá Trắng; xây dựng mới hồ chứa nước Đồng Điền.

- Tiểu vùng đảo: gồm toàn bộ xã Vạn Thạnh huyện Vạn Ninh.

Phương án cấp nước cho tiểu vùng: xây dựng mới 03 hồ chứa nước Khải Lương, Ninh Đảo, Ninh Tân cấp nước sinh hoạt xã đảo Vạn Thạnh.

b) Vùng sông Cái Ninh Hòa:

- Tiểu vùng thượng sông Cái Ninh Hòa: gồm các xã Ninh Thượng, Ninh Tây, Ninh Sim, một phần xã Ninh Xuân thị xã Ninh Hòa.

Phương án cấp nước tiểu vùng: tiếp tục sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa kênh mương hồ Suối Sim, hoàn thiện hệ thống sau thủy điện Ea Krông rou, xây dựng mới hồ Sông Búng, hồ Ea Chư chay, hồ sông Đá. Kè bờ tả hữu suối Nhà Chay.

- Tiểu vùng tưới Đá Bàn: gồm các xã Ninh An, Ninh Đông, Ninh Thọ, Ninh Thân, Ninh Trung, Ninh Phụng, Ninh Sơn thị xã Ninh Hoà và xã Vạn Hưng huyện Vạn Ninh.

Phương án cấp nước cho tiểu vùng: nâng cấp, kiên cố hóa hệ thống kênh chính hồ Đá Bàn, kênh đập Hòa Huỳnh – Bốn Tổng – Buy ruột ngựa, kênh N1 đập dâng Đá Trắng; xây dựng mới hồ chứa nước Núi Vung.

- Tiểu vùng Nam Ninh Hòa: gồm các xã Ninh Bình, Ninh Tân, Ninh Quang, Ninh Hưng, Ninh Lộc, Phường Ninh Hà, phường Ninh Giang, phường Ninh Đa, phường Ninh Hiệp và một phần xã Ninh Xuân thị xã Ninh Hòa

Phương án cấp nước cho tiểu vùng: sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa kênh hồ chứa nước Suối Trầu, hồ Bến Ghe, hồ Sở Quan, đập dâng Chì Trừ, kênh đập dâng Sông Cái; xây dựng mới các hồ Chà Rang, hồ Sông Búng, tuyến đường hầm dẫn nước từ hồ Sông Chò 1.

- Tiểu vùng bán đảo ven biển: gồm các phường Ninh Thủy, Ninh Diêm, Ninh Hải, các xã Ninh Phú, Ninh Phước, Ninh Vân.

Phương án cấp nước cho tiểu vùng: xây dựng mới hồ chứa nước Ninh Vân, hồ Ông Quai, đường ống dẫn nước từ hồ Tiên Du sang bổ sung nước đập Ninh Tịnh.

- Tiểu vùng sông Rọ Tượng: gồm toàn bộ đất đai của xã Ninh Ích.

Phương án cấp nước cho tiểu vùng: xây dựng mới hồ chứa nước Ba Hồ.

c) Vùng sông Cái Nha Trang:

- Tiểu vùng thượng sông Cái Nha Trang: gồm gần như toàn bộ đất đai huyện Khánh Vĩnh

Phương án cấp nước cho tiểu vùng: sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa kênh mương các công trình đập Đá Răm, kênh đập Công Dinh, kênh đập Suối Tre,

đập Bến Lợi, đập Cà Thêu; xây dựng mới hồ A Xay, hồ Suối Mây B, hồ Sông Cầu, hồ Sông Khế, hồ Công Dinh, trạm bơm Ba Cánh, trạm bơm Suối Cát.

- Tiểu vùng Bắc sông Cái Nha Trang: gồm các xã Diên Xuân, Diên Đồng, Diên Lâm, Diên Sơn, Diên Điền, Diên Phú thuộc huyện Diên Khánh và xã Vĩnh Phương, xã Vĩnh Lương, phường Vĩnh Hải, phường Vĩnh Hòa, phường Vĩnh Phước thuộc thành phố Nha Trang.

Phương án cấp nước cho tiểu vùng: sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa kênh mương của hồ chứa nước Đồng Mộc, Đá Mài, kênh hồ Am Chúa và 04 trạm bơm; hoàn thiện hệ thống tưới mía 05 trạm bơm xã Diên Đồng; xây dựng mới hồ Đắc Lộc, hồ Lỗ Dinh, hồ Lỗ Lương và đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang.

- Tiểu vùng Nam sông Cái Nha Trang: bao gồm đất đai của các xã Phước Đồng, Vĩnh Thái, Vĩnh Trung, Vĩnh Thạnh, Vĩnh Ngọc, Vĩnh Hiệp, các phường Ngọc Hiệp, Phước Hải, Vĩnh Phước, Vĩnh Thọ, Xương Huân, Vạn Thắng, Vạn Thạnh, Phương Sài, Phước Tân, Lộc Thọ, Phước Tiến, Phương Sơn, Tân Lập, Phước Hòa, Vĩnh Nguyên, Phước Long, Vĩnh Trường thuộc thành phố Nha Trang và các xã Diên Thọ, Diên Phước, Diên Lạc, Diên Thạnh, Diên Toàn, Diên An, Diên Tân, Diên Hoà, Diên Lộc, Diên Bình, Suối Hiệp, Suối Tiên, thị trấn Diên Khánh thuộc huyện Diên Khánh, xã Suối Cát, Suối Tân, Cam Hòa thuộc huyện Cam Lâm.

Phương án cấp nước cho tiểu vùng: sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa kênh mương của hồ chứa nước Đồng Bò, Cây Sung, Láng Nhót; xây dựng mới hồ Đất Lành, đập dâng Cầu Đôi.

d) Vùng Cam Lâm – Cam Ranh:

- Vùng Bắc Cam Lâm – Cam Ranh: các xã Cam Hoà, Cam Tân, Cam Hải Tây, Cam Hải Đông, Cam Hiệp Bắc, Cam Hiệp Nam, Sơn Tân, Cam Thành Bắc, Cam An Nam và một phần Cam An Bắc, thị trấn Cam Đức huyện Cam Lâm; các phường Cam Nghĩa, Cam Phúc Bắc, Cam Phúc Nam và các xã Cam Thành Nam, Cam Bình thành phố Cam Ranh

Phương án cấp nước cho tiểu vùng: sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa kênh mương của hồ chứa nước Suối Dầu, Cam Ranh, đập Ông Tán; tiếp tục xây dựng mới hồ Tà Lua, đập Sơn Tân.

- Vùng Nam Cam Lâm – Cam Ranh: gồm các xã Cam Phước Tây và một phần xã Cam An Bắc huyện Cam lâm; các xã Cam Phước Đông, Cam Thịnh Đông, Cam Thịnh Tây, Cam Lập, các phường Ba Ngòi, Cam Lộc, Cam Phú, Cam Thuận, Cam Lợi, Cam Linh thành phố Cam Ranh.

Phương án cấp nước cho tiểu vùng: sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa kênh mương của hồ chứa nước Suối Hành; hoàn thiện hệ thống kênh hồ Tà Rục, xây dựng mới hồ Tà Lương, hồ Sông Cạn, hồ Suối Nước Ngọt.

e) Vùng Tô Hạp: gồm toàn bộ huyện Khánh Sơn tỉnh Khánh Hòa

Phương án cấp nước cho vùng: sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa kênh mương 08 công trình thủy lợi, ưu tiên đập A Thi, Ty Kay, Sa Có, trạm bơm Du Oai; xây dựng mới đập dâng Suối Mả; xây dựng mới 13 công trình, ưu tiên hồ Sơn Lâm, hồ Sơn Trung, hồ Đầu Làng Ka Tơ.

#### 4.1.2. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tiêu úng và phòng chống lũ

##### a) Lưu vực sông Cái Ninh Hòa

Phương án tiêu úng và phòng chống lũ: nạo vét, nắn chỉnh, gia cố các tuyến kênh tiêu T1, T1A, T2, T3, kênh tiêu Bầu Sáu, kênh tiêu N10, kênh tiêu khu nuôi trồng thủy sản Ninh Lộc; vận hành 03 hồ chứa Đá Bàn, Ea Krông rou, Suối Trầu cắt giảm lũ cho hạ du; nạo vét, gia cố mái tuyến thoát lũ sông Tân Lâm giai đoạn 2, kè bờ bảo vệ bờ 15 tuyến ưu tiên kè chống xói lở 2 bờ sông Cái Ninh Hòa.

##### b) Lưu vực sông Cái Nha Trang

Phương án tiêu úng và phòng chống lũ: nạo vét, nắn chỉnh, gia cố các tuyến kênh tiêu Đắc Lộc, kênh tiêu Sơn Điền Phú, kênh tiêu Bình Hòa Lạc; các hồ Sông Chò 1, hồ Suối Dầu, hồ Sông Khê tham gia cắt giảm lũ cho hạ du; tiếp tục chỉnh trị sông Tắc – sông Quán Trường, xây dựng kênh đào thoát lũ Vĩnh Trung – sông Cái, nạo vét khơi thông sông Tắc với sông Cái, xây dựng 41 tuyến kè bảo vệ bờ ưu tiên kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn Diên Khánh, kè bờ hữu sông Cái Nha Trang đoạn qua thôn Phú Vinh, kè bờ hữu sông Cái Nha Trang thị trấn Khánh Vĩnh.

##### c) Các lưu vực sông suối nhỏ khác trên địa bàn tỉnh

Phương án tiêu úng và phòng chống lũ: xây dựng mới 42 tuyến kè bảo vệ bờ các sông suối nhỏ khác trên địa bàn tỉnh, ưu tiên tiếp tục triển khai dự án kè bảo vệ sông Trường, kè bảo vệ bờ sông Trà Long.

#### 4.2. Phân kỳ thực hiện quy hoạch

##### 4.2.1. Giai đoạn 2016-2020

- Nâng cấp, sửa chữa, kiên cố hóa kênh mương 40 công trình thủy lợi: hồ Suối Luông, hồ Suối Lớn, đập Hải Triều, hồ Suối Trầu, hồ Bền Ghe, hồ Sở Quan, hồ Đồng Mộc, hồ Đá Mài, hồ Láng Nhót, hồ Cây Sung, hồ Đồng Bò, hệ thống kênh hồ Đá Bàn, hệ thống kênh N1 đập dâng Đá Trắng, hệ thống kênh hồ Cam Ranh – Suối Dầu, kênh hồ Suối Hành...

- Xây dựng mới 27 công trình cấp nước: hồ Đồng Điền, hồ Sông Bung, hồ Chà Rang, hồ Ninh Vân, hồ Đắc Lộc, hồ Sông Chò 1, trạm bơm Ba Cánh, hồ Tà Lua, hồ Suối Sâu, hồ Sông Cạn, hồ Sơn Lâm, hồ Sơn Trung, đập dâng Suối Mả...

- Mở rộng, nạo vét tuyến thoát lũ, kè bảo vệ bờ 19 tuyến: tiếp tục dự án chỉnh trị sông Tắc – sông Quán Trường, thoát lũ sông Tân Lâm, kè chống xói lở hai bờ sông Cái Ninh Hòa, kè sông Trà Long, kè bảo vệ bờ Bắc thị trấn Diên Khánh, hệ thống thoát lũ Vĩnh Trung – Sông Cái...; chỉnh trị 03 trục tiêu úng

trục tiêu Sơn Điền Phú, trục tiêu Bình Hòa Lạc, trục tiêu vùng thủy sản Ninh Lộc.

#### 4.2.2. Giai đoạn 2021-2025

- Nâng cấp, sửa chữa, kiên cố hóa kênh mương 20 công trình thủy lợi: hồ Suối Sim, đập Buôn Tương, trạm bơm Diên Lâm 1, trạm bơm Gò Mít, đập Nhà Thờ...

- Xây dựng mới 10 công trình cấp nước hồ Đất Lành, hồ Nước Ngọt, hồ Công Dinh... và 02 công trình chuyên tiếp là hồ Đồng Điền và hồ Sông Chờ 1.

- Mở rộng, nạo vét tuyến thoát lũ, kè bảo vệ bờ 36 tuyến như kè bờ tả hữu sông Tô Giang, kè bờ các điểm sạt lở sông Cái Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang...; chỉnh trị 04 trục tiêu úng gồm trục tiêu T1, T1A, T2, T3, trục tiêu liên huyện Cam Lâm – Diên Khánh...

#### 4.2.3. Giai đoạn sau 2025

Xây dựng mới 29 công trình cấp nước; Mở rộng, nạo vét tuyến thoát lũ và kè bảo vệ bờ 36 tuyến.

**4.3. Tổng mức vốn đầu tư:** 20.504 tỷ đồng

Trong đó:

- Quy hoạch cấp nước: 16.394 tỷ đồng
- Quy hoạch tiêu úng: 235 tỷ đồng
- Quy hoạch chống lũ: 3.570 tỷ đồng
- Vốn đầu tư phát triển ứng dụng tưới tiết kiệm: 305 tỷ đồng

#### 4.4. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách Trung ương: 9.796 tỷ đồng
- Vốn ngân sách tỉnh: 3.984 tỷ đồng
- Vốn ngân sách huyện: 42 tỷ đồng
- Vốn tài trợ nước ngoài (WB8, ADB 8,...): 822 tỷ đồng
- PPP: 5.860 tỷ đồng

#### 4.5. Giai đoạn đầu tư:

ĐVT: tỷ đồng

Hạng mục	Giai đoạn 2016 - 2020	Giai đoạn 2021 - 2025	Giai đoạn 2025 - 2035	Tổng
Quy hoạch cấp nước	9.295	3.542	3.557	16.394
Quy hoạch tiêu úng	125	110		235
Quy hoạch chống lũ	1.930	909	731	3.570
Vốn đầu tư phát triển ứng dụng tưới tiết kiệm	141	164		305
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.491</b>	<b>4.725</b>	<b>4.288</b>	<b>20.504</b>



**5. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư:** theo các phụ lục 1, 2 kèm theo

**6. Giải pháp thực hiện quy hoạch:**

Các giải pháp về truyền thông, huy động vốn, chính sách về khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp có tưới, tăng cường công tác quản lý hệ thống công trình thủy lợi sau đầu tư, công tác ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến tiết kiệm nước giảm hao phí lao động và nước, tăng cường sự tham gia cộng đồng.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện Quy hoạch**

1. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Phổ biến nội dung dự án Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2015-2025 và định hướng đến 2035; hướng dẫn thực hiện và tham mưu UBND tỉnh quản lý, triển khai các nhiệm vụ và giải pháp theo quy hoạch này.

- Xếp thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án.

- Xác định cụ thể cơ cấu các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, địa phương, vốn huy động và các nguồn vốn khác kể cả nguồn vốn ODA và đề xuất giải pháp, chính sách thu hút các nguồn vốn để đầu tư xây dựng công trình theo quy hoạch.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các đơn vị chức năng quán triệt và thực hiện quy hoạch theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện, thị xã và thành phố tham mưu cân đối, bố trí vốn đầu tư để thực hiện các nội dung của quy hoạch.

4. Các Sở, ngành liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã và thành phố thực hiện hiệu quả nội dung quy hoạch này, đồng thời xem xét điều chỉnh quy hoạch của ngành, địa phương cho phù hợp với nội dung quy hoạch này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HB, TLe.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Vinh**



**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
**ĐÃ BỐ TRÍ ĐƯỢC NGUỒN VỐN**  
*(Kèm theo Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh)*

TT	Tên công trình	Địa điểm		Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn
		Xã	Huyện, thị xã, thành phố		
<b>TỔNG SỐ</b>				<b>7.610</b>	
<b>L Công trình cấp nước</b>				<b>6.360</b>	
<b>I.1. Công trình nâng cấp, sửa chữa</b>				<b>1.066</b>	
1	Hệ thống kênh hồ Cam Ranh, Suối Dầu	Suối Cát, Cam Tân, Cam Hòa	Cam Lâm	486	ADB 8
2	Hồ Suối Lớn	Vạn Thọ	Vạn Ninh	20	WB8
3	Hồ Suối Trầu	Ninh Xuân	Ninh Hòa	157	WB8
4	Hồ Đá Mài	Diên Lâm	Diên Khánh	63	WB8
5	Hồ Cây Sung	Diên Tân	Diên Khánh	100	WB8
6	Hồ Láng Nhót	Diên Tân	Diên Khánh	93	WB8
7	Hồ Suối Luồng	Vạn Thắng	Vạn Ninh	25	WB8
8	Hồ Bến Ghe	Ninh Quang	Ninh Hòa	20	WB8
9	Hồ Đồng Bò	Phước Đồng	Nha Trang	15	WB8
10	Hệ thống kênh đập dâng Đồng Dưới (N1, Rộc Xanh, Soi Nổ)		Vạn Ninh	3	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
11	Hệ thống kênh đập dâng Phú Hội	Xã Vạn Thắng	Vạn Ninh	3,5	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
12	KCH kênh N1A Nam đập dâng dốc Đá Trắng	Vạn Hưng	Vạn Ninh	7,5	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
13	Hệ thống kênh đập dâng Chi Trừ (Kênh Văn Định)		Ninh Hòa	6	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
14	Sửa chữa, nâng cấp kênh chính Đông và kênh chính Tây - hồ Am Chúa	Diên Điền	Diên Khánh	12	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
15	Hồ Đồng Mộc	Diên Xuân	Diên Khánh	15	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
16	Hồ Suối Hành	Cam Phước Đông	Cam Ranh	15	Kế hoạch đầu tư công Bộ NN&PTNT
17	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh TB Hòn Tháp	Diên Sơn	Diên Khánh	25	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
<b>I.2. Công trình xây mới</b>				<b>5.294</b>	
1	Hồ Sông Chòi (giai đoạn 1)		Khánh Vĩnh	800	Kế hoạch đầu tư công Bộ NN&PTNT
2	Hồ Đồng Điền (giai đoạn 1)	Vạn Phú	Vạn Ninh	3.730	Kế hoạch đầu tư công Bộ NN&PTNT
3	Hệ thống kênh hồ Tà Rục	Cam Phước Tây	Cam Lâm	346	Kế hoạch đầu tư công Bộ NN & PTNT và tỉnh Khánh Hòa
4	Hồ Đắc Lộc	Vĩnh Phương	Nha Trang	188	Kế hoạch đầu tư công Bộ NN & PTNT và tỉnh Khánh Hòa
5	Hồ Chà Rang	Ninh Hưng	Ninh Hòa	230	Kế hoạch đầu tư công Bộ NN&PTNT

TT	Tên công trình	Địa điểm		Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn
		Xã	Huyện, thị xã, thành phố		
<b>II. Công trình tiêu úng</b>				<b>15</b>	
1	Tiếp tục nạo vét, nắn dòng và kè bờ trực tiêu Tân Lâm	Địa bàn xã Ninh Thân, Ninh Phụng	Ninh Hòa		Nằm trong nguồn vốn thoát lũ sông Tân Lâm
2	Sửa chữa, nâng cấp kênh tiêu KT1, KT2 (thuộc hệ thống kênh tiêu liên xã Diên Hòa - Diên Bình - Diên Lạc)	xã Diên Hòa, Diên Bình, Diên Lạc	Diên Khánh	15	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
<b>III. Công trình chống lũ</b>				<b>1.235</b>	
1	Tiếp tục chỉnh trị hạ lưu sông Tắc, sông Quán Trường		Nha Trang	226	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
2	Thoát lũ sông Tân Lâm (giai đoạn 1)		Ninh Hòa	2	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
3	Hệ thống thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu sông Tắc		Nha Trang	50	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
4	Kênh đào thoát lũ Vĩnh Trung - sông Cái		Nha Trang	130	PPP
5	Kè bảo vệ sông Trường (đoạn từ cửa biển đến QL 1A)	Cam Hòa	Cam Lâm	134	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
6	Kè chống sạt lở bờ Bắc Thị trấn Diên Khánh (đoạn thượng, hạ lưu cầu Phú)	TT Diên Khánh	Diên Khánh	272	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
7	Kè sông Trà Long, Ngòi 1, phường Ba Ngòi (dự án chuyển tiếp)	Ba Ngòi	Cam Ranh	140	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
8	Kè chống xói lở 2 bờ sông Dinh Ninh Hòa (dự án chuyển tiếp)		Ninh Hòa	161	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa
9	Thoát lũ sông Tân Lâm (giai đoạn 2)		Ninh Hòa	120	Kế hoạch đầu tư công tỉnh Khánh Hòa

**PHỤ LỤC 2**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ƯU TIÊN GIAI ĐOẠN 2016-2020  
CHƯA BỐ TRÍ ĐƯỢC NGUỒN VỐN**

*(Kèm theo Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh)*

TT	Tên công trình	Địa điểm		Vốn đầu tư (tỷ đồng)
		Xã	Huyện, thị xã, thành phố	
<b>TỔNG SỐ</b>				<b>3.881</b>
<b>I. Công trình cấp nước</b>				<b>2.935</b>
<b>I.1. Công trình nâng cấp, sửa chữa</b>				<b>263</b>
1	Hệ thống kênh đập Hòa Huỳnh-Bôn Tổng - Buy Ruột Ngựa		Ninh Hòa	80
2	Đập Công Dinh	Khánh Thượng	Khánh Vĩnh	2
3	Đập Suối Tre	Giang Ly	Khánh Vĩnh	2
4	Đập Suối Cá - Khu A	Khánh Trung	Khánh Vĩnh	2
5	Đập Suối Lách	Khánh Trung	Khánh Vĩnh	2
6	Đập Bến Lợi	Sơn Thái	Khánh Vĩnh	2
7	Đập Cà Thêu	Khánh Hiệp	Khánh Vĩnh	3
8	Đập Đá Răm	Khánh Thượng	Khánh Vĩnh	2
9	Hệ thống kênh nhánh cụm trạm bơm xã Diên Đồng	Diên Đồng	Diên Khánh	55
10	Đập A Thi	Ba Cùm Bắc	Khánh Sơn	2
11	Đập Suối Phèn	Sơn Hiệp	Khánh Sơn	3
12	Đập Gu Đơn	Sơn Hiệp	Khánh Sơn	5
13	Đập Dai Lai	Sơn Bình	Khánh Sơn	10
14	Đập Sa Có	Sơn Lâm	Khánh Sơn	3
15	Hồ Cây Bứa	Vạn Khánh	Vạn Ninh	15
16	Hồ Sờ Quan	Ninh Lộc	Ninh Hòa	20
17	Đập Hải Triều	Xã Vạn Long	Vạn Ninh	30
18	TB Đồng Xe	Diên Phước	Diên Khánh	5
19	Đập Suối Tôm	Khánh Đông	Khánh Vĩnh	6
20	Đập Ma Lý Thượng	Khánh Thành	Khánh Vĩnh	2
21	Đập Ông Hòa	Cam Phước Đông	Cam Ranh	2
22	TB Du Oai	Sơn Lâm	Khánh Sơn	8
23	Đập Ty Kay	Sơn Trung	Khánh Sơn	2
<b>I.2. Công trình xây mới</b>				<b>2.672</b>
1	Kênh nhánh sau nhà máy thủy điện Ea Krông Rou	Ninh Tây	Ninh Hòa	200
2	Hồ Suối Sâu	Cam Hiệp Bắc	Cam Lâm	130
3	Hồ Ninh Vân	Ninh Vân	Ninh Hòa	118
4	Hồ Sơn Trung	Sơn Trung	Khánh Sơn	184
5	Hồ Tà Lua	Cam An Bắc	Cam Lâm	121
6	Hồ Sông Cạn	Cam Thịnh Tây	Cam Ranh	400
7	Kéo dài kênh Nam hồ Hoa Sơn	Vạn Khánh	Vạn Ninh	12
8	Hồ Sơn Lâm	Sơn Lâm	Khánh Sơn	180

TT	Tên công trình	Địa điểm		Vốn đầu tư (tỷ đồng)
		Xã	Huyện, thị xã, thành phố	
9	HỒ ĐẦU Làng Ka Tơ	Ba Cùm Nam	Khánh Sơn	20
10	HỒ Sông Bùng	Ninh Tây	Ninh Hòa	360
11	Đập sông Cái Nha Trang	Vĩnh Ngọc	Nha Trang	760
12	Đập ngăn mặn Hiệp Mỹ	Cam Thịnh Đông	Cam Ranh	5
13	HỒ Khải Lương	Vạn Thạnh	Vạn Ninh	30
14	HỒ Ninh Đào	Vạn Thạnh	Vạn Ninh	25
15	Hệ thống các đập dâng, cụm bờ cản nhỏ			105
16	Trạm bơm Ba Căng	Khánh Hiệp	Khánh Vĩnh	22
<b>II. Công trình tiêu úng</b>				<b>110</b>
1	Kênh tiêu vùng thủy sản xã Ninh Lộc	Xã Ninh Lộc	Ninh Hòa	50
2	Trục tiêu 3 xã Sơn Điền Phú		Diên Khánh	50
3	Trục tiêu suối Đăk Lộc	Đoạn tuyến bị bồi lấp, không đủ mặt cắt	TP Nha Trang	10
<b>III. Công trình phòng chống lũ</b>				<b>695</b>
1	Kè bờ hữu sông Cái Nha Trang, thôn Phú Vinh, xã Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh	Nha Trang	107
2	Kè bờ tả, hữu sông Cái xã Vĩnh Trung, xã Vĩnh Phương, Vĩnh Ngọc	Vĩnh Trung	Nha Trang	100
3	Kè bờ hữu sông Cái Nha Trang, thị trấn Khánh Vĩnh	TT Khánh Vĩnh	Khánh Vĩnh	40
4	Kè bờ hữu suối Đại Lãnh, đoạn từ QL 1A trở lên thượng lưu, thuộc xã Đại Lãnh	Đại Lãnh	Vạn Ninh	8
5	Kè bờ tả sông Hiền Lương, tổ 13, thị trấn Vạn Giã	Vạn Giã	Vạn Ninh	8
6	Kè bờ hữu sông Hiền Lương, xã Vạn Lương, H. Vạn Ninh	Vạn Lương	Vạn Ninh	23
7	Kè Suối Bà Nền xã Suối Tiên	Suối Tiên		3
8	Kè Suối Mốc xã Diên Lâm	Diên Lâm		5
9	Chống xói lở khẩn cấp bờ sông Bầu Soi (thượng hạ lưu cầu Mỹ Thanh trên QL1A tại km1524+370)	Hiệp Mỹ	Cam Ranh	98
10	Kè bờ tả, hữu sông Tô Hạp xã Ba Cùm Bắc, Sơn Hiệp, Sơn Bình	Ba Cùm Bắc	Khánh Sơn	40
11	Kè bờ tả, hữu sông Đông Điền, xã Vạn Bình huyện Vạn Ninh	Vạn Bình	Vạn Ninh	35
12	Kè sông Suối Dầu đoạn qua xã Diên Bình và Diên Thạnh	Diên Bình, Diên Thạnh	Diên Khánh	43
13	Kè bờ tả sông Cái Nha Trang, thôn Hạ, xã Diên Lâm	Diên Lâm	Diên Khánh	30
14	Kè bờ tả sông Khế, thị trấn Khánh Vĩnh	TT Khánh Vĩnh	Khánh Vĩnh	15
15	Kè bờ tả sông Suối Dầu, thôn Suối Lâu, xã Suối Cát	Suối Cát	Cam Lâm	5
16	Kè bờ tả, hữu suối thoát lũ Cam Nghĩa, Tp Cam Ranh	Cam Nghĩa	Cam Ranh	35
17	Giải pháp phi công trình			100
<b>IV. Vốn đầu tư phát triển ứng dụng tưới tiết kiệm</b>				<b>141</b>

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ**  
**GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số 6<sup>LT/QĐ</sup>/UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh)

TT	Tên công trình	Địa điểm		Vốn đầu tư (tỷ đồng)
		Xã	Huyện, thị xã, thành phố	
<b>TỔNG</b>				<b>4.725</b>
<b>I. Công trình cấp nước</b>				<b>3.542</b>
<b>I.1. Công trình nâng cấp, sửa chữa</b>				<b>154</b>
1	Hồ Suối Sim	Ninh Tây	Ninh Hòa	50
2	Đập Buôn Tương	Ninh Tây	Ninh Hòa	3
3	Đập Ninh Tịnh	Ninh Phước	Ninh Hòa	8
4	Đập Cầu Lắm	Phường Ninh Hà	Ninh Hòa	20
5	Trạm bơm Cầu Hõm	Vĩnh Phương	Nha Trang	3
6	Trạm bơm Võ Cảnh	Vĩnh Trung	Nha Trang	2
7	Trạm bơm Quán Trường	Vĩnh Trung	Nha Trang	2
8	Trạm bơm Diên Lâm 1	Diên Lâm	Diên Khánh	6
9	Trạm bơm số 1	Diên Thọ	Diên Khánh	5
10	Trạm bơm Phú Thọ	Diên Thọ	Diên Khánh	2
11	Trạm bơm số 2	Diên Thọ	Diên Khánh	2
12	Trạm bơm đội 1 - Cầu mới	Diên An	Diên Khánh	4
13	Trạm bơm đội 4 - Vườn Dầu	Diên An	Diên Khánh	3
14	Trạm bơm đội 2 - Đình Phú Ân	Diên An	Diên Khánh	5
15	Trạm bơm Cây Thuốc Bản	Diên Hòa	Diên Khánh	6
16	Trạm bơm Gò Mít	Diên Phú	Diên Khánh	2
17	Hồ Đồng Hạng	Diên Xuân	Diên Khánh	20
18	Đập Ông Tán	Cam Hoà	Cam Lâm	3
19	Đập Nhà Thờ	Cam Phước Đông	Cam Ranh	2
20	Đập Ông Đường	Cam Phước Đông	Cam Ranh	6
<b>I.2. Công trình xây dựng mới</b>				<b>3.388</b>
1	Hồ Sông Chò 1 (Giai đoạn 2)	Khánh Bình	Khánh Vĩnh	628
2	Hồ Đồng Diên (Giai đoạn 2)	Vạn Phú	Vạn Ninh	2.000
3	Hồ Đất Lành	Phước Đồng	Nha Trang	150
4	Kênh tưới xã Vạn Bình (từ kênh chính Đồng Diên)	Vạn Bình	Vạn Ninh	15
5	Hồ Nước Ngọt	Cam Lập	Cam Ranh	220
6	Hồ Suối Mã	Sơn Lâm	Khánh Sơn	20
7	Hồ Ninh Tân	Vạn Thạnh	Vạn Ninh	20
8	Đường ống chuyên nước hồ Tiên Du về xã Ninh Phước	Ninh Phú, Ninh Phước	Ninh Hòa	40

TT	Tên công trình	Địa điểm		Vốn đầu tư (tỷ đồng)
		Xã	Huyện, thị xã, thành phố	
9	Hồ Ông Quai	Ninh Diêm	Ninh Hòa	60
10	Đập Cầu Đôi		Diên Khánh	200
11	Hồ Công Dinh	Khánh Thượng	Khánh Vĩnh	30
12	Đập ngăn mặn Suối Cầu Nam	Cam Nghĩa	Cam Ranh	5
<b>II. Công trình tiêu úng</b>				<b>110</b>
1	Kênh tiêu T1, T1A, T2, T3	Xã Ninh An, Ninh Thọ (nằm trong lưu vực bao tuyến kênh Đông hồ Đá Bàn)	Ninh Hòa	30
2	Kênh tiêu kết hợp N10 đập sông Cái	Thôn Hiệp Thạnh, xã Ninh Bình	Ninh Hòa	30
3	Kênh tưới tiêu kết hợp Cầu Sáu	Xã Ninh Bình, Ninh Quang, Ninh Hưng	Ninh Hòa	40
4	Trục tiêu liên huyện Cam Lâm - Diên Khánh	Suối Cát, Suối Tiên	Cam Lâm, Diên Khánh	10
<b>III. Công trình chống lũ</b>				<b>909</b>
1	Kè bờ tả sông Tô Giang, đoạn từ Quốc lộ 1A tới đập Hải Triều	Xã Vạn Phước	Vạn Ninh	29
2	Kè bờ hữu sông Tô Giang, đoạn từ Quốc lộ 1A tới đập Hải Triều	Xã Vạn Long	Vạn Ninh	29
3	Kè bờ tả sông Tô Giang, đoạn từ đập Hải Triều tới biển	Xã Vạn Long	Vạn Ninh	16
4	Kè bờ hữu sông Tô Giang, đoạn từ đập Hải Triều tới biển	Xã Vạn Long	Vạn Ninh	16
5	Kè bờ tả sông Cái Ninh Hòa, đoạn 3 thôn Xuân Hòa, xã Ninh Phụng	Xã Ninh Phụng	Ninh Hòa	5
6	Kè bờ hữu sông Cái Ninh Hòa, đoạn 2 thôn Bình Thành, xã Ninh Bình	Xã Ninh Bình	Ninh Hòa	11
7	Kè bờ tả sông Cái Ninh Hòa, đoạn 2 thôn Xuân Hòa, xã Ninh Phụng	Xã Ninh Phụng	Ninh Hòa	8
8	Kè bờ hữu sông Cái Ninh Hòa, đoạn 1 thôn Bình Thành, xã Ninh Bình	Xã Ninh Bình	Ninh Hòa	8
9	Kè bờ tả sông Cái Ninh Hòa, đoạn 1 thôn Xuân Hòa, xã Ninh Phụng	Xã Ninh Phụng	Ninh Hòa	2
10	Kè bờ tả sông Tân Lâm, thôn Mông Phú, xã Ninh Trung	Xã Ninh Trung	Ninh Hòa	26
11	Kè bờ hữu sông Tân Lâm, thôn Đại Mỹ, xã Ninh Thân	Xã Ninh Thân	Ninh Hòa	26
12	Kè bờ tả sông Tân Lâm, nhánh tả, xã Ninh Thân	Xã Ninh Thân	Ninh Hòa	71
13	Kè bờ hữu sông Tân Lâm, nhánh tả, xã Ninh Thân	Xã Ninh Thân	Ninh Hòa	71

TT	Tên công trình	Địa điểm		Vốn đầu tư (tỷ đồng)
		Xã	Huyện, thị xã, thành phố	
14	Nạo vét, kè 2 bờ đoạn sông Tháo từ sông Cái tới sông Quán Trường (sau đập Cầu Dứa)	Xã Vĩnh Thạnh, Vĩnh Hiệp	Nha Trang	200
15	Kè bờ hữu sông Cái Nha Trang, thôn Phước Lương, xã Diên Thọ	Xã Diên Thọ	Diên Khánh	34
16	Kè Nam sông Cái (đoạn từ cầu Hà Dừa đến cầu Mới)	TT Diên Khánh	Diên Khánh	55
17	Kè bờ hữu sông Cái Nha Trang, thôn Phú An Nam 2, xã Diên An	Xã Diên An	Diên Khánh	4
18	Kè bờ tả sông Suối Dầu, thôn Nghiệp Thành, xã Diên Bình	Xã Diên Bình	Diên Khánh	9
19	Kè bờ tả sông Suối Dầu, đoạn từ cầu trên đường đi Đà Lạt đến cầu Bàu Đục thuộc xã Diên Thành	Xã Diên Thành	Diên Khánh	4
20	Kè bờ tả suối Nhỏ, thôn Cây Sung, xã Diên Tân	Xã Diên Tân	Diên Khánh	2
21	Kè bờ tả suối Cây Sung, đoạn thượng hạ lưu nhà bà Tý, thôn Đá Mài, xã Diên Tân	Xã Diên Tân	Diên Khánh	3
22	Kè bờ hữu suối Cây Sung, đoạn thượng hạ lưu nhà bà Tý, thôn Đá Mài, xã Diên Tân	Xã Diên Tân	Diên Khánh	3
23	Kè bờ tả sông Trang, thôn Gia Rít, xã Giang Ly	Xã Giang Ly	Khánh Vĩnh	7
24	Kè bờ hữu sông Trang, thôn Trà Liên, xã Liên Sang	Xã Liên Sang	Khánh Vĩnh	7
25	Kè bờ hữu sông Cầu, thôn Đông, xã Sông Cầu	Xã Sông Cầu	Khánh Vĩnh	26
26	Kè bờ hữu sông Cầu, thôn Sơn Thành, xã Khánh Phú	Xã Khánh Phú	Khánh Vĩnh	5
27	Kè bờ tả suối Khao, thôn Suối Khao, xã Khánh Đông	Xã Khánh Đông	Khánh Vĩnh	2
28	Kè bờ hữu suối Khao, thôn Suối Thơm, xã Khánh Đông	Xã Khánh Đông	Khánh Vĩnh	2
29	Kè bờ tả sông Suối Dầu, thôn Khánh Thành Nam, xã Suối Cát	Xã Suối Cát	Cam Lâm	3
30	Kè bờ tả sông Suối Dầu, đoạn thượng lưu đập dâng Suối Dầu (đập chín xã), thôn Tân Sương 2, xã Suối Cát	Xã Suối Cát	Cam Lâm	8
31	Kè bờ tả sông Trường, đoạn từ cầu Bà Triền đến cầu Làng thuộc xã Cam Hòa	Xã Cam Hòa	Cam Lâm	18
32	Kè bờ tả suối Thủy Tinh, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh	Phường Cam Thuận	Cam Ranh	12
33	Kè bờ hữu suối Thủy Tinh, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh	Phường Cam Thuận	Cam Ranh	12



TT	Tên công trình	Địa điểm		Vốn đầu tư (tỷ đồng)
		Xã	Huyện, thị xã, thành phố	
34	Kè bờ tả suối Hành(suối Cầu Sắt), thôn Tân Hiệp, xã Cam Phước Đông	Xã Cam Phước Đông	Cam Ranh	20
35	Kè bờ hữu suối Hành (suối Cầu Sắt), thôn Tân Hiệp, xã Cam Phước Đông	Xã Cam Phước Đông	Cam Ranh	20
36	Kè bờ hữu suối Ma O, thôn Tà Nia, xã Sơn Trung	Xã Sơn Trung	Khánh Sơn	14
37	Giải pháp phi công trình			125
<b>V</b>	<b>Phát triển tưới tiết kiệm nước</b>	<b>Tỉnh Khánh Hòa</b>		<b>164</b>

**PHỤ LỤC 4**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ**  
**GIAI ĐOẠN SAU 2025**

(Kèm theo Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh)

TT	Tên CT	Địa điểm		Vốn đầu tư (tỷ đồng)
		Xã	Huyện, thị xã, thành phố	
<b>TỔNG</b>				<b>4.288</b>
<b>I. Công trình cấp nước xây mới</b>				<b>3.557</b>
1	Hồ Núi Vung	Ninh Sơn	Ninh Hòa	120
2	Hồ Sông Đung	Ninh Tây	Ninh Hòa	250
3	Hồ Suối Lũy	Ninh Tân	Ninh Hòa	78
4	Hồ Ea Chư Chay	Ninh Tây	Ninh Hòa	140
5	Hồ Sông Đá	Ninh Thượng	Ninh Hòa	160
6	Hồ Ba Hồ	Ninh Ích	Ninh Hòa	120
7	Đường ống chuyển nước hồ Sông Chò I sang vùng Nam Ninh Hòa	Ninh Tân	Ninh Hòa	500
8	Hồ Lô Lương	Vĩnh Lương	Nha Trang	80
9	Hồ Lô Dinh	Diên Lâm	Diên Khánh	500
10	Hồ Sông Cầu	Khánh Phú	Khánh Vĩnh	500
11	Trạm bơm Suối Cát	Khánh Thượng	Khánh Vĩnh	15
12	Trạm bơm Sông Giang	Khánh Trung	Khánh Vĩnh	35
13	Hồ Suối Mây B	Khánh Đông	Khánh Vĩnh	70
14	Trạm bơm Thôn Cà Thêu	Khánh Hiệp	Khánh Vĩnh	25
15	Hồ A Xay	Khánh Nam	Khánh Vĩnh	60
16	Hồ Sông Khê	Khánh Thành	Khánh Vĩnh	400
17	Hồ Đăng Loi	Cam Tân	Cam Lâm	70
18	Đập Sơn Tân	Sơn Tân	Cam Lâm	3,5
19	Hồ Tà Lương	Cam Phước Đông	Cam Ranh	80
20	Đập Đồng Dài 1	Cam Phước Đông	Cam Ranh	10
21	Hồ Suối Cối	Sơn Lâm	Khánh Sơn	20
22	Hồ Suối Ngựa (Ta Con)	Sơn Lâm	Khánh Sơn	30
23	Hồ Suối Mây A	Ba Cùm Bắc	Khánh Sơn	20
24	Hồ Ba Cùm Bắc	Ba Cùm Bắc	Khánh Sơn	30
25	Hồ Sơn Bình	Sơn Bình	Khánh Sơn	100
26	Đập Cây Chay 3	Sơn Hiệp	Khánh Sơn	20
27	Trạm bơm Sơn hiệp	Sơn Hiệp	Khánh Sơn	15
28	Hồ Tà Lương (Tổ Hạp)	Tổ hạp	Khánh Sơn	60
29	Hồ Kloat thượng	Sơn Bình	Khánh Sơn	45
<b>II. Công trình chống lũ</b>				<b>731</b>
1	Đê cửa sông Chà Là	Xã Vạn Thắng	Vạn Ninh	45
2	Kè bờ tả sông Chà Là, đoạn từ cầu đường sắt đến biển thuộc xã Vạn Thắng và thị trấn Vạn Giã	Xã Vạn Thắng	Vạn Ninh	15
3	Kè bờ hữu sông Chà Là, đoạn từ cầu đường sắt đến biển thuộc xã Vạn Thắng và thị trấn Vạn Giã	Xã Vạn Thắng, TT Vạn Giã	Vạn Ninh	15
4	Kè bờ hữu suối Cái, đoạn thượng lưu cầu Phước Thủy, xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn	Vạn Ninh	4
5	Kè bờ hữu sông Lốt, thôn Phú Bình, xã Ninh Phụng	Xã Ninh Phụng	Ninh Hòa	4
6	Kè bờ tả suối Nhà Chay (sông Trước), thôn Tân Hưng, xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	Ninh Hòa	8

TT	Tên CT	Địa điểm		Vốn đầu tư (tỷ đồng)
		Xã	Huyện, thị xã, thành phố	
7	Kè bờ hữu suối Nhà Chay, thôn Phụng Cang, xã Ninh Hưng	Xã Ninh Hưng	Ninh Hòa	9
8	Kè bờ hữu sông Cái Nha Trang, thôn Phước Lương, xã Diên Thọ	Xã Diên Thọ	Diên Khánh	33
9	Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn Diên Khánh (Đoạn thượng hạ lưu cầu Phú Lộc)	TT Diên Khánh	Diên Khánh	31
10	Kè Nam Sông Cái (đoạn từ cầu Hà Dừa đến cầu Mới)	TT Diên Khánh	Diên Khánh	53
11	Kè bờ hữu sông Cái Nha Trang, thôn Phước Tuy, xã Diên Phước	Xã Diên Phước	Diên Khánh	27
12	Kè bờ hữu sông Cái Nha Trang, thôn Thanh Minh, xã Diên Lạc	Xã Diên Lạc	Diên Khánh	18
13	Kè bờ tả sông Cái Nha Trang, thôn 1 và thôn 2, xã Diên Phú	Xã Diên Phú	Diên Khánh	26
14	Kè bờ hữu sông Bến Lội, thôn Giang Biên, xã Sơn Thái	Xã Sơn Thái	Khánh Vĩnh	3
15	Kè bờ hữu sông Cái Nha Trang, thôn Đá Trắng, xã Cầu Bà	Xã Cầu Bà	Khánh Vĩnh	4
16	Kè bờ hữu sông Cái Nha Trang, thôn Tây, xã Sông Cầu	Xã Sông Cầu	Khánh Vĩnh	23
17	Kè bờ hữu suối Lách, thôn Suối Lách, xã Khánh Trung	Xã Khánh Trung	Khánh Vĩnh	5
18	Kè bờ tả sông Chò, thôn Cả Hòn, xã Khánh Bình	Xã Khánh Bình	Khánh Vĩnh	8
19	Kè bờ hữu sông trường, đoạn từ hạ lưu cầu Làng đến biển, thuộc xã Cam Hòa	Xã Cam Hòa	Cam Lâm	27
20	Kè bờ tả suối Cầu Trắng, khu 3-2 (Khu người Hoa), xã Cam Phước Tây	Xã Cam Phước Tây	Cam Lâm	2
21	Kè bờ hữu suối Cầu Nam (suối Tre), tổ Nghĩa An và Nghĩa Bình, phường Cam Nghĩa	Phường Cam Nghĩa	Cam Ranh	24
22	Kè bờ tả suối Cạn, xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh	Xã Cam Thành Nam	Cam Ranh	25
23	Kè bờ hữu suối Cạn, xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh	Xã Cam Thành Nam	Cam Ranh	20
24	Kè bờ tả suối thoát lũ 1, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh	Phường Cam Thuận	Cam Ranh	24
25	Kè bờ hữu suối thoát lũ 1, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh	Phường Cam Thuận	Cam Ranh	24
26	Kè bờ tả suối thoát lũ 2, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh	Phường Cam Thuận	Cam Ranh	7
27	Kè bờ hữu suối thoát lũ 2, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh	Phường Cam Thuận	Cam Ranh	7
28	Kè bờ tả sông Trà Long, Ngòi 2, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh	Phường Ba Ngòi	Cam Ranh	19
29	Kè bờ hữu sông Trà Long, Ngòi 2, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh	Phường Ba Ngòi	Cam Ranh	19
30	Kè bờ tả sông Trà Long, Ngòi 3, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh	Phường Ba Ngòi	Cam Ranh	40
31	Kè bờ hữu sông Trà Long, Ngòi 3, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh	Phường Ba Ngòi	Cam Ranh	35
32	Kè bờ tả suối dọc đường 22/8 và	Phường Cam Lợi	Cam Ranh	19

TT	Tên CT	Địa điểm		Vốn đầu tư (tỷ đồng)
		Xã	Huyện, thị xã, thành phố	
	đường Phạm Văn Đồng, phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh			
33	Kè bờ hữu suối dọc đường 22/8 và đường Phạm Văn Đồng, Phường Cam Lợi, thành phố Cam Ranh	Phường Cam Lợi	Cam Ranh	19
34	Kè bờ hữu sông Tô Hạp, đoạn từ cửa sông Chi Chay đến cầu Sơn Trung, thị trấn Tô Hạp	TT Tô Hạp	Khánh Sơn	41
35	Kè bờ hữu suối Tà Lương, thôn Tà Lương thị trấn Tô Hạp	TT Tô Hạp	Khánh Sơn	6
36	Đê bờ tả sông Gốc		Khánh Sơn	45

